

CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN
HOANG LIEN SON TECHCAL CERAMICS JOINT STOCK COMPANY

Số 93, đường Lê Lợi, P.Yên Ninh, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Tel: 0216.3852477; 0126.2210388 - Fax: 0216.3853083
E-mail: info@hoceratec.com.vn - Website: <http://www.hoceratec.com.vn>



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT
HOÀNG LIÊN SƠN

Tháng 3 năm 2018

PHẦN I - TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên tiếng việt: **Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn**
- Tên giao dịch quốc tế: **Hoang Lien Son Technical Ceramics Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **HOCERATEC**
- Vốn điều lệ: 54.399.990.000 đồng (Năm mươi tư tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)
- Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 5200216710 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 01/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 11/09/2017.
- Địa chỉ: Số 93 - Đường Lê Lợi - Phường Yên Ninh - Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái
- Điện thoại: 0216 3 852477 - 0216 2 210388 Fax: 0216 3 853083
- Website: www.hoceratec.com.vn ; Email: info@hoceratec.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Thành lập:** Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn (*sau đây gọi là "Công ty"*) tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Sứ Hoàng Liên Sơn) được thành lập ngày 07/11/1979 theo Quyết định số 38/TTg ngày 13/02/1981 của Thủ tướng Chính phủ.
- **Từ năm 1979 - 1991:** Nhà máy Sứ Hoàng Liên Sơn là doanh nghiệp quốc doanh thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, năng lực sản xuất 720 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 1992** Nhà máy sứ Hoàng Liên Sơn được thành lập lại theo Quyết định số 220/QĐ-UB ngày 29/12/1992 của UBND tỉnh Yên Bái lấy tên là Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn.
- **Năm 1993** đầu tư tăng năng lực sản xuất lên 750 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 2000** đầu tư tăng năng lực lên 1.750 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 2004** đầu tư tăng năng lực lên 2.750 tấn sản phẩm/năm.
- Cổ phần hóa chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn thành Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn từ ngày 01/01/2004.
- Vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần hoá: 8.458.600.000 đồng.
Trong đó: Vốn nhà nước (UBND tỉnh Yên Bái) 56%: 4.739.600.000 đồng
Vốn cổ đông là người lao động (NLĐ) trong công ty 44%: 3.719.000.000 đồng
- **Năm 2007:** Vốn điều lệ thời điểm 10/5/2007: 8.791.072.495 đồng
Trong đó: Vốn nhà nước (UBND tỉnh Yên Bái) 54%: 4.739.600.000 đồng
Vốn cổ đông là người lao động (NLĐ) trong công ty 46%: 4.051.472.495 đồng
- **Năm 2008:** Vốn điều lệ tại thời điểm 30/5/2008: 35.000.000.000 đồng
Trong đó: Vốn nhà nước 51%: 17.850.000.000 đồng
Vốn các cổ đông 49%: 17.150.000.000 đồng
- Ngày 14/08/2008: Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng.
- **Năm 2009:** Vốn điều lệ tại thời điểm 28/02/2009: 29.740.000.000 đồng
Trong đó: Vốn nhà nước 42,34%: 12.590.000.000 đồng

- Vốn các cổ đông 57,66%: 17.150.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tại thời điểm 11/7/2009: 29.740.000.000 đồng
- Trong đó: Vốn nhà nước 15,94%: 4.739.600.000 đồng
- Vốn các cổ đông 84,06%: 25.000.400.000 đồng
- **Năm 2010 đến 5/2016:**
 - Vốn điều lệ công ty đến thời điểm 15/7/2010: 34.000.000.000 đồng
 - Trong đó:
 - Vốn nhà nước 13,94%: 4.739.600.000 đồng
 - Vốn các cổ đông 86,06%: 29.260.400.000 đồng
- **Tháng 6/2016:** Vốn điều lệ công ty: 34.000.000.000 đồng
- Ngày 24/5/2016 Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Công ty 4.739.600.000 đồng cho các nhà đầu tư trúng đấu giá, kể từ thời điểm này cơ cấu vốn điều lệ thay đổi, Nhà nước không còn sở hữu vốn tại công ty.
- **Tháng 3/2017:** Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu (số 70/2017/GCNCP-VSD ngày 30/03/2017), mã chứng khoán HLS.
- **Tháng 9/2017:** Vốn điều lệ công ty: 54.399.990.000 đồng
- **Tháng 10/2017:** Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty (Quyết định số 841/QĐ-SGDHN ngày 05/10/2017).

2. Các sự kiện khác

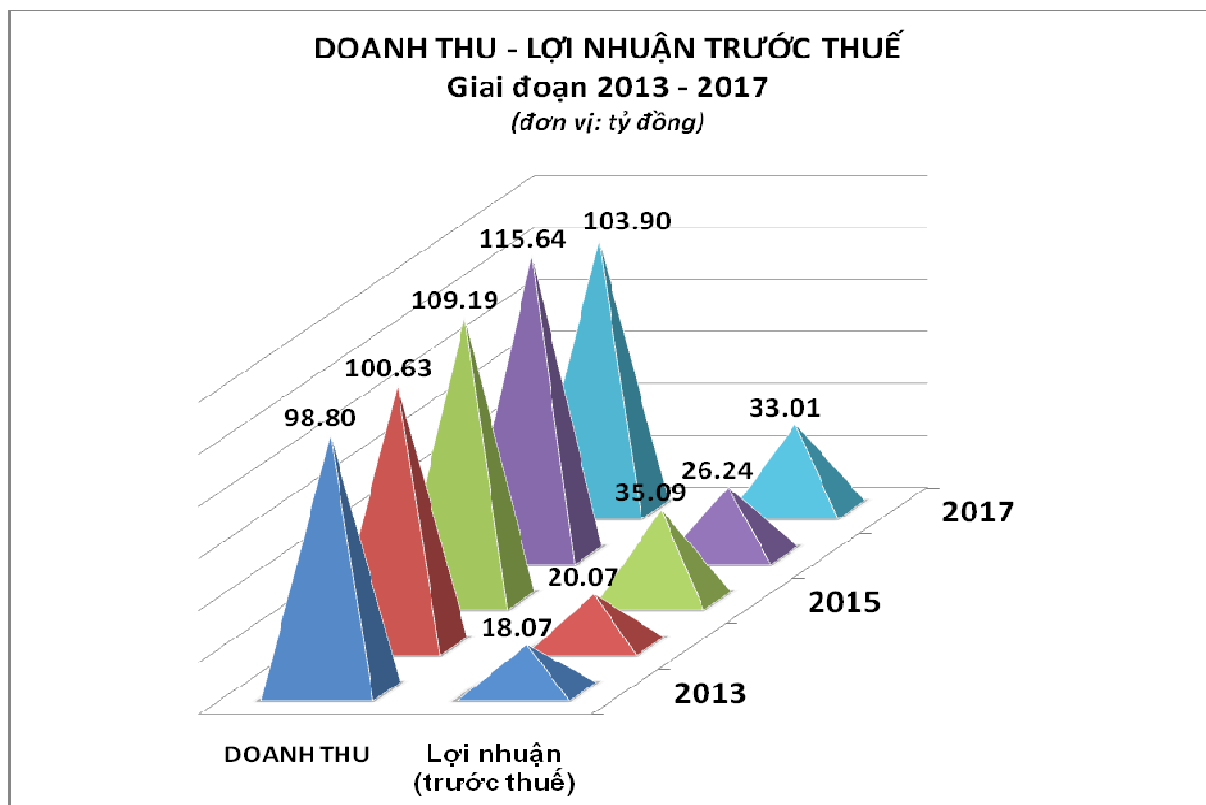
Công ty đã đạt giải thưởng Quả cầu vàng chất lượng Việt Nam; Giải thưởng chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương; Cúp vàng thương hiệu Việt; Giải thưởng "Thương hiệu xanh phát triển"; Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương lao động Hạng III; Danh hiệu "Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới"; Giải thưởng 100 Thương hiệu Việt bền vững lần 3 năm 2017; Giải thưởng Doanh nghiệp vì người lao động năm 2016 và nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Yên Bái, của các Bộ ngành, Đảng uỷ Khối doanh nghiệp Trung ương và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

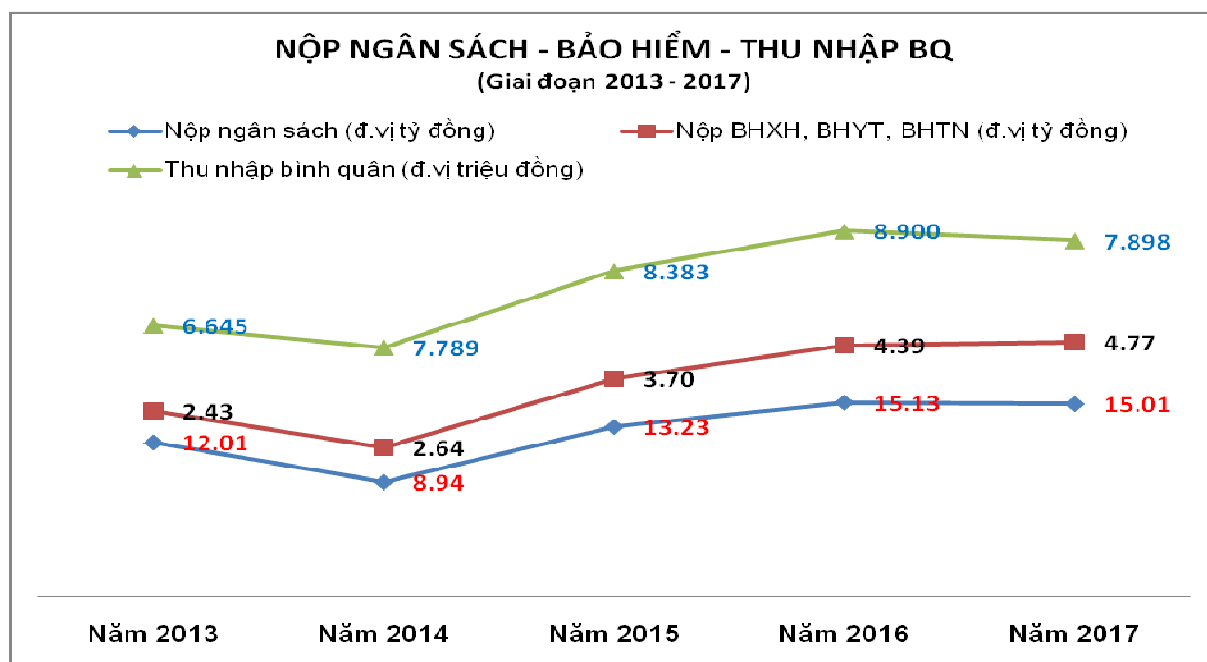
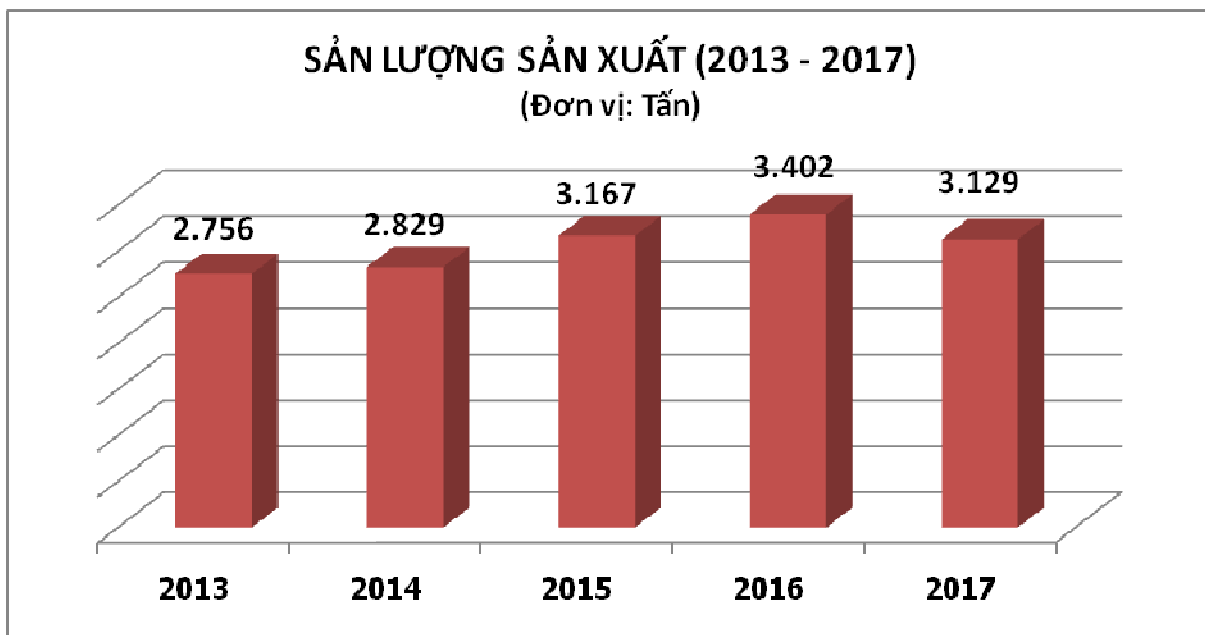
3. Tình hình phát triển

- Năng lực sản xuất theo thiết kế: 2.750 tấn sản phẩm/năm
- Năng lực sản xuất có thể khai thác: 3.200 tấn sản phẩm/năm
- Thiết bị sản xuất chính do Cộng hoà Liên bang Đức chế tạo đạt trình độ trung bình tiên tiến trên thế giới; mức độ tự động hoá 40%, 60% cơ khí hoá.
- Sản phẩm sản xuất: Sứ cách điện các loại có cấp điện áp đến 110kV, gồm 05 nhóm sản phẩm chính (Sứ đỡ đường dây, sứ máy biến áp, sứ cầu dao, sứ cầu chì và các loại sứ khác như sứ vỏ sét van, sứ xuyên tường, sứ máy cắt, các loại sứ kỹ thuật khác ...) Sản phẩm được sản xuất, kiểm tra, thử nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế IEC, DIN, ANSI, JIS...
- Công ty áp dụng đồng thời 3 Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế: ISO 9001:2008; ISO 14001:2004; ISO/IEC 17025: 2005.
- Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh 5 năm gần nhất:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014	2015	2016	2017	Tỷ lệ so sánh (%)			
							2014 /2013	2015 /2014	2016 /2015	2017 /2016
Sản lượng SX	tấn	2.756,5	2.829,5	3.167	3.402	3.129	102,6	111,9	107,4	92,0

Doanh thu	tỷ đồng	98,802	100,633	109,188	115,610	103,930	101,9	108,5	105,9	90
Trong đó: Xuất khẩu	tỷ đồng	13,006	16,700	15,050	12,909	17,005	128,4	90,1	85,8	131,7
Nộp Ngân sách	tỷ đồng	12,012	8,942	13,226	15,126	15,013	74,4	147,9	114,4	100
Nộp BHXH, BHYT, BHTN	tỷ đồng	2,434	2,635	3,696	4,390	4,773	108,3	140,3	118,8	108,7
Thu nhập bình quân	triệu đồng /ng/tháng	6,645	7,789	8,383	8,900	7,9	117,2	107	106,2	90
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	18,068	20,074	35,092	26,242	33,721	111,1	174,7	74,8	128,5
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	14,347	15,657	27,390	18,088	26,970	109,1	174,9	66,0	149,1
Lãi cơ bản/ cổ phần	đồng	4.220	4.605	7.092	2.993	4.363	109,1	174,9	42,2	145,8
Cổ tức	%	38	40	68,5	70	50	105,3	171,2	102,2	71,4





III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh sứ cách điện, gốm sứ kỹ thuật, vật liệu chịu lửa, thuỷ tinh cách điện, polymer cách điện và các phụ kiện đồng bộ; sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu thiết bị điện cho đường dây và trạm;
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu trực tiếp nguyên, nhiên, vật liệu, tư liệu để sản xuất sứ cách điện, gốm sứ kỹ thuật, vật liệu chịu lửa, thuỷ tinh cách điện, polymer cách điện và thiết bị bảo vệ đường dây;
- Nhập khẩu trực tiếp máy móc, thiết bị sản xuất;
- Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản;
- Kinh doanh bán buôn bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan;

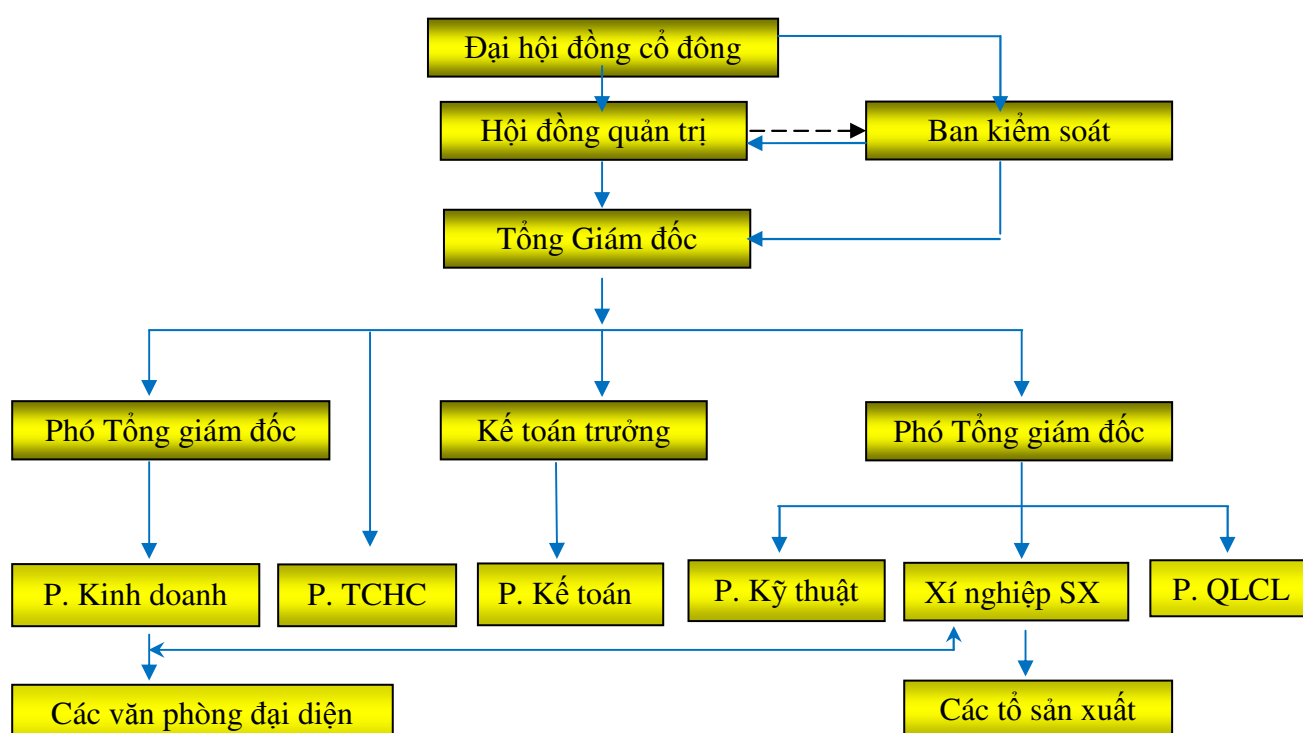
- e) Chế biến cao lanh, thạch anh, fenspat;
- f) Khai thác cao lanh, thạch anh, fenspat;
- g) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- h) Các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

2. Địa bàn kinh doanh

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm sứ cách điện là các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại 63 tỉnh, thành phố trong nước; Thị trường xuất khẩu gồm các nước: Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Lào...
- Bình quân mỗi năm công ty sản xuất, tiêu thụ 3.000 tấn sản phẩm.

IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành trong công ty



2. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành công ty

2.1. Hội đồng quản trị:

❖ Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn (Quốc tịch: Việt Nam)	Chủ tịch HĐQT	1962	10/10	Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng
2	Ông Nguyễn Thanh Hà (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	1965	10/10	Cử nhân kinh tế; kỹ sư xây dựng
3	Ông Vũ Ngọc San (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
4	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế

5	Ông Vũ Ngọc Cường (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT	1985	12/12	Đại học
---	--	-----------------	------	-------	---------

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Hội đồng Quản trị:**

Số TT	Họ và tên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Tổ 11, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	352.000	3.520	6,47	060146541
1	Ông Nguyễn Thanh Hà	Số 964 đường Yên Ninh,Tổ 9, P.Minh Tân TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	81.600	816	1,50	063167199
2	Ông Vũ Ngọc San	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	96.000	960	1,76	060166014
3	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	401.424	4.014,24	7,38	060577485
4	Ông Vũ Ngọc Cường	Số 39, Đỗ Ngọc Thanh, P.14, Q.5, TP.Hồ Chí Minh	580.368	5.803,68	10,67	013639883

2.2. Ban Kiểm soát:

❖ **Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm soát:**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đinh Thị Lục (Quốc tịch: Việt Nam)	Trưởng Ban kiểm soát	1951	10/10	Trung cấp XD
2	Ông Vũ Tuấn Việt (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên Ban kiểm soát	1983	12/12	Cử nhân TCNH
3	Ông Nguyễn Kim Cương (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên Ban kiểm soát	1973	12/12	Cử nhân kinh tế

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban Kiểm soát:**

Số TT	Họ và tên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNĐKKD
1	Bà Đinh Thị Lục	Tổ 48, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	320.000	3.200	5,88	060164784
1	Ông Vũ Tuấn Việt	Tổ 44, P.Hồng Hà, TP.Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	17.136	171,36	0,32	060686116
2	Ông Nguyễn Kim Cương	Số 16, Ngõ 5, Phố Hoàng Sâm, Tổ 36, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội	1.120	11,2	0,02	012162159

2.3. Ban điều hành

- (Chi tiết nêu tại tiểu mục 1, mục II, Phần II).

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Căn cứ vào Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến 2030 (Quy hoạch điện VII);
- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển Công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2010 -2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 15/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015-2020.

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty nhiệm kỳ 2016-2020

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả; bảo toàn vốn chủ sở hữu; đảm bảo hài hoà, tối đa lợi ích công ty, cổ đông, người lao động và xã hội; có tích lũy tài chính để tái đầu tư cho phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường; bảo vệ và phát triển thương hiệu công ty.
- Sản lượng sản xuất: duy trì mức từ 2.900 tấn sản phẩm/ năm trở lên.
- Doanh thu: đạt 101 tỷ đồng/ năm trở lên.
- Duy trì tỉ lệ thu hồi sản phẩm nung bình quân: từ 83% trở lên.
- Nộp ngân sách và các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đủ số phát sinh theo Luật.
- Lợi nhuận bình quân hàng năm: Đạt từ 20% doanh thu trở lên.
- Mức trả cổ tức: Từ 20% năm trở lên.
- Thu nhập bình quân: Đạt 8,0 triệu đồng/người/tháng trở lên.
- Đảm bảo tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.
- Các tổ chức đoàn thể được tạo điều kiện hoạt động hiệu quả.
- Trở thành đơn vị dẫn đầu sản xuất, kinh doanh sản phẩm sứ cách điện tại Việt Nam.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Về kinh doanh: Ổn định thị trường trong nước, đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên là thị trường khu vực ASEAN. Đổi mới tổ chức hệ thống và phương thức bán hàng theo hướng phân phối toàn bộ sản phẩm qua các đại lý; lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực cạnh tranh để nâng cao chất lượng cung ứng vật tư và dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Về sản phẩm: Duy trì ổn định sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống; nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng như sứ máy cắt, lọc bụi, sứ cách điện cho trạm phát điện và truyền tải điện cấp điện áp từ 110kV trở lên; các sản phẩm yêu cầu chất lượng cao hơn sản phẩm truyền thống để cung cấp cho các thị trường khó tính như Nhật Bản, EU...
- Về Đầu tư thiết bị công nghệ:
 - + Tiếp tục nghiên cứu phối liệu để nâng cao độ bền cơ sản phẩm, giảm độ ẩm phơi liệu, tăng tỷ trọng tự động hoá trong gia công sản phẩm.
 - + Nghiên cứu, triển khai từng bước đổi mới, nâng cấp thiết bị, công nghệ sản xuất (ưu tiên đầu tư nâng cấp thiết bị gia công nguyên liệu, máy luyện chân không, máy tạo hình tự động, thiết bị nung sản phẩm, thiết bị thí nghiệm - kiểm tra nguyên liệu đầu vào, đầu ra, lò nung thí nghiệm)...
- Đầu tư xây dựng cơ bản khác: Cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà xưởng, đường nội bộ, các công trình bảo vệ môi trường, công trình phúc lợi.
- Về nhân lực: Sắp xếp cơ cấu hợp lý và thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ lao động đáp ứng với yêu cầu đầu tư phát triển của công ty.
- Về vốn: Sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả; tuân thủ pháp luật về quản lý tài chính; tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Về quản trị: Hoàn thiện và ổn định về tổ chức; cải tiến, hoàn thiện cơ chế quản trị nội bộ đảm bảo tuân thủ pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển công ty; duy trì, cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, thử nghiệm, hợp chuẩn; áp dụng các biện pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tất cả các nguồn lực, các nguồn năng lượng, giảm

thiếu chất thải, ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường; duy trì có hiệu quả các hệ thống quản lý, bảo đảm thực hiện mục tiêu chất lượng; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Các rủi ro

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty chịu ảnh hưởng khi có sự thay đổi về giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào. Trong đó đặc biệt là giá nhiên liệu và giá điện.
- Sản phẩm sản xuất của công ty hiện cung cấp chủ yếu cho ngành điện lực, nên bị chi phối bởi đầu tư của ngành điện, cạnh tranh quyết liệt với sản phẩm cùng loại của các nhà sản xuất trong nước và Trung Quốc; sản phẩm chủ yếu là cáp điện áp trung, hạ thế (35kV trở xuống), chưa đầu tư sản xuất được các mặt hàng cung cấp cho khách hàng có yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, EU... Do vậy, về lâu dài công ty cần đầu tư, nghiên cứu, cải tiến đổi mới công nghệ, cải tiến quản lý mới có thể mở rộng, phát triển được thị trường.

PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

- Năm 2017, tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty tiếp tục giữ ổn định, các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra cơ bản hoàn thành; lợi nhuận tăng hơn so với năm 2016; hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước; tiết kiệm chi phí, bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập đời sống và an sinh xã hội cho người lao động.
- Kết quả cụ thể về tình hình thực hiện so với kế hoạch năm và so với cùng kỳ được thể hiện theo bảng tổng hợp các chỉ tiêu dưới đây:

TT	Diễn giải	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017 (407 lò)	So với KH năm 2017 (%)	So với cùng kỳ 2016 (%)
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	3.200	3.129	98,2	93
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	3.200	3.073	97	93
3	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	110	103,9	96	92
	Trong đó: Xuất khẩu	Tỷ đồng	15	17	113,4	131,7
4	Tiền về	Tỷ đồng	116	109,7	96	92
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	Đủ theo phát sinh	15	100,1	100
6	Nộp BHXH, BHYT, BHTN	Tỷ đồng		4,77	119,3	108,7
7	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	21	33,7	160,5	129,6
8	Thu nhập bình quân	Triệu đ/ người/ tháng	≥ 8,0	7,9	98	94
9	Tỷ lệ thu hồi trung bình sản phẩm	Mộc TB = 76% (TB 2016: 72,02%); Nung TB = 85,24% (TB 2016: 88,52%)				

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Ban điều hành

❖ **Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:**

T T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thanh Hà (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	1965	10/10	Cử nhân kinh tế; kỹ sư xây dựng
2	Ông Vũ Ngọc San (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
4	Bà Vũ Nguyên Bình (Quốc tịch: Việt Nam)	Kế toán trưởng	1978	12/12	Cử nhân kinh tế

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành:**

Số T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Thanh Hà	Số 964 đường Yên Ninh, Tổ 9, P. Minh Tân TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	81.600	816	1,50	063167199
2	Ông Vũ Ngọc San	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	96.000	960	1,76	060166014
3	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	401.424	4.014,24	7,38	060577485
4	Bà Vũ Nguyên Bình	Tổ 28A, P.Nguyễn Thái Học, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	24.000	240	0,44	060579673

Quyền lợi của Ban điều hành được hưởng theo đơn giá khoán trong bộ đơn giá tiền lương của công ty.
Tổng thu nhập năm 2017 bằng 1.033.290.000 đồng.

❖ **Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2017:**

Năm 2017 không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Công ty duy trì số lao động thường xuyên làm việc bình quân là 225 người, trong đó: Nữ 85 người; đại học 54 người, cao đẳng 16 người, trung cấp 26 người, CNKT 129 người;
- Người lao động làm việc tại công ty theo khả năng đóng góp của mỗi cá nhân, được hưởng các quyền lợi, chế độ chính sách và phúc lợi theo quy định của Bộ Luật lao động, điều lệ công ty, thỏa ước lao động tập thể và bộ đơn giá tiền lương của công ty.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

- Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sản xuất xưởng chế biến cao lanh tại Khu SXCN tập trung Dầm Hồng với giá trị trên 1,3 tỷ đồng; Đầu tư và đưa vào sử dụng 01 máy đùn ép chân không PVP350 do CHLB Đức chế tạo với giá trị trên 12 tỷ đồng; Đã ký hợp đồng sửa chữa, cải tạo chuyển đổi lò nung số 3 từ đốt bằng dầu sang đốt bằng LPG với nhà

chế tạo của CHLB Đức với giá trị khoảng 12 tỷ đồng; ký hợp đồng mua mới một máy đùn ép chân không loại ZL-630D do Trung Quốc chế tạo với giá gần 2,5 tỷ đồng; XDCB dỡ dang khoảng 350 triệu đồng; đầu tư thêm một kho nguyên liệu có diện tích 700m² với tổng giá trị trên 400 triệu đồng; sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình với chi phí khoảng 480 triệu đồng.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản (đồng)	90.974.907.099	105.729.636.257	116,2
Doanh thu thuần (đồng)	115.643.441.772	103.789.868.199	91
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (đồng)	40.499.094.249	33.011.904.526	83
Lợi nhuận khác (đồng)	-14.257.335.342	709.520.934	2.100
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	26.241.758.907	33.721.425.460	128,5
Thuế thu nhập doanh nghiệp (đồng)	8.153.510.622	6.750.600.102	82,8
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	18.088.248.285	26.970.825.358	149,1
Lãi cơ bản trên cổ phần (đ/CP)	4.682	4.710	100,6
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	70	Dự kiến 50	72

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	So sánh 2017/2016 (%)
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	4,14	6,54	158,0
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	3,61	5,37	148,8
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0,144	65,5
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,164	58,6
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân)	4,68	3,286	70,2
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,27	0,982	77,3
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,16	0,26	162,5
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,291	116,4
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,20	0,255	127,5
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,35	0,26	74,3

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Tình hình vốn và cổ đông

- Vốn điều lệ:** 54.399.990.000 VND (Năm mươi tư tỷ ba trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn), chia thành 5.399.999 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đ/cổ phần (không có cổ phần ưu đãi).
- Tổng số cổ đông:** 208 cổ đông (theo danh sách VSD chốt ngày 19/05/2017)

Trong đó:

- Cổ đông lớn:** 06 cổ đông, nắm giữ: 2.663.283 CP bằng 48,96% vốn điều lệ.
- Cổ đông nhỏ:** 202 cổ đông, nắm giữ: 2.776.716 CP bằng 51,04% vốn điều lệ.

2. Cơ cấu vốn cổ đông

Danh mục	Công ty chỉ có cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	2.607.040	26.070.040.000	47,92

3. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên)

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND / Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Số 851, Tổ 11, P.Minh Tân, Tp.Yên Bái,	352.000	6,47	060146541
2	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	401.424	7,38	060577485
3	Ông Nguyễn Tĩnh Chinh	Tổ 3, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	515.392	9,47	019038000 005
4	Bà Định Thị Lục	Tổ 48, P. Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	320.000	5,88	060164784
5	Ông Vũ Ngọc Cường	Số 39, Đường Đỗ Ngọc Thanh, P.14, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	580.368	10,67	013639883
6	Ông Vũ Ngọc Hiếu	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	494.099	9,08	061042712
	Cộng		2.663.283	48,96	

4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm vốn đầu tư của chủ sở hữu thay đổi tăng vốn điều lệ từ 34.000.000.000 đồng lên 54.399.990.000 đồng.

5. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

6. Chứng khoán khác

Trong năm 2017 Công ty có một đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2016 ("cổ phiếu thưởng") cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Tổng số cổ phần phát hành thêm là 2.039.999 cổ phần.

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm là 4.538 tấn (năm 2016 là 4.529 tấn)
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty:
 - + Tỷ lệ thu hồi mộc: 76% (năm 2016: 72,02%), phế phẩm công đoạn này được thu hồi tái sử dụng 100%.
 - + Tỷ lệ thu hồi nung 85,24% (năm 2016: 88,52%), phế phẩm công đoạn này được các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng khác mua lại 100% để làm nguyên liệu đầu vào.

2. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
- Tiêu thụ điện năng: 1.658.934 kW, bằng 97,5% so với năm 2016 (năm 2016 là 1.701.478 kW).
 - Mức tiêu hao: 530,18 kW/tấn sản phẩm nhắm kho, bằng 106% so với năm 2016 (năm 2016 là 500,14 kW/tấn SP nhập kho).
 - Tiêu thụ dầu diesel: 1.298.627 lít, bằng 100,2% so với 2016 (năm 2016 là 1.296.571 lít).
 - Mức tiêu hao: 415,03 lít/ tấn sản phẩm nhập kho, bằng 108,9% so với 2016 (năm 2016 là 381,12 lít).
- b) Các giải pháp sáng kiến tiết kiệm năng lượng:
- Cải tiến biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ, tuân thủ quy trình công nghệ, nâng cao tỷ lệ thu hồi sản phẩm dẫn đến tiết kiệm nhiên liệu, điện.
 - Thay bóng điện tròn sợi đốt bằng bóng tuýp hoặc led để tiết kiệm điện; cải tạo nhà xưởng để tăng sử dụng ánh sáng tự nhiên.
 - Cải tạo, nâng cấp, thay thế một số thiết bị cũ, tiêu thụ nhiều điện năng bằng thiết bị mới tiêu ít điện năng.
 - Cải tạo lại hệ thống điện để giảm tổn thất điện năng.
 - Cải tạo hệ thống cung cấp, thu hồi, tuần hoàn tái sử dụng nước, giảm lượng điện bơm nước.
- c) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Tương tự như năm 2016.

3. Tiêu thụ nước

- Lượng nước sử dụng để sản xuất kinh doanh năm 2017: 28.939 m³, bằng 115,6% so với năm 2016 (năm 2016 là 25.039 m³).
- Nguồn cung cấp nước: Nước suối (dùng sản xuất), nước máy và nước ngầm (dùng sinh hoạt).
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 70% thu hồi, tuần hoàn, tái sử dụng.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty đã và đang áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO14001:2004, nên công ty luôn tuân thủ các yêu cầu pháp luật về môi trường, ảnh hưởng của

sản xuất, kinh doanh đến môi trường được giám sát và giảm thiểu. Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp phép xả thải, sử dụng tài nguyên - Môi trường cấp xác nhận công trình bảo vệ môi trường; kết quả quan trắc môi trường theo định kỳ, các chỉ tiêu môi trường đều ở mức cho phép của quy chuẩn môi trường Việt Nam.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động duy trì 225 người. Thu nhập bình quân đạt 7,9 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ bảo hộ cá nhân.
- Duy trì hoạt động hiệu quả mạng lưới an toàn vệ sinh viên.
- Chủ động và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá, chứng nhận về mức lao động độc hại, nặng nhọc cho các công đoạn sản xuất làm cơ sở cung cấp các chế độ phù hợp với điều kiện lao động.
- Cải tạo hệ thống nhà xưởng đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, đảm bảo thoáng mát. Sửa chữa, đầu tư mới các thiết bị bảo hộ, bảo hiểm. Cải tạo, nâng cấp và xây mới hệ thống vệ sinh đảm bảo sạch sẽ và các công trình phúc lợi.
- Duy trì hoạt động nhà ăn ca (năm 2017 duy trì mức ăn ca cho người lao động 16.000đ/suất); tăng cường giám sát để đảm bảo chất lượng bữa ăn ca cho người lao động.
- Bồi dưỡng bằng hiện vật: đường, sữa cho người lao động hàng tháng. Trao tặng quà sinh nhật cho người toàn thể người lao động trong công ty với mức 500.000 đồng/người.
- Duy trì khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/năm.
- Chi tiền ăn Tết Nguyên đán cho người lao động với tổng số tiền 1.891.500.000 đồng, tặng quà tết cho CBCNV và gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên 20 triệu đồng. Thường xuyên tổ chức các đợt thi đua chuyên đề và cho người lao động đi nghỉ mát, tắm biển, tham quan; trao quà cho chị em CBCNV nhân ngày Quốc tế phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ tạo khí thế thi đua trong lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Người lao động được bồi dưỡng, thi nâng bậc hàng năm theo nhu cầu sử dụng của công ty, quy định, quy chế và thỏa ước lao động tập thể.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2017, Công ty đã vận động đoàn viên công đoàn ủng hộ bằng tiền mặt để hỗ trợ đồng bào huyện Mù Cang Chải và Văn Chấn bị thiên tai, lũ quét với tổng giá trị 45 triệu đồng, ủng hộ 20 hộ nghèo huyện Trạm Tấu 20 suất quà tết trị giá 10 triệu đồng. Đặc biệt công ty duy trì hỗ trợ giúp đỡ 1 đối tượng con thương binh ở địa phương bị ảnh hưởng chất độc màu da cam với số tiền 12.000.000 đồng/năm (cho đến khi học xong THPT).

PHẦN III - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2017

1. Về hoạt động sản xuất - kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh: cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra; bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập đời sống và an sinh xã hội của người lao động. Thị trường trong nước và xuất khẩu được giữ vững. Thực hiện tốt việc nộp ngân sách, bảo hiểm và làm tốt công tác kiểm soát quản trị, các nguồn lực được sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành.
- Chỉ tiêu lợi nhuận tăng hơn so với năm trước, vượt kế hoạch 29,6% so với nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017.
- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng, kiểm soát công nghệ được thực hiện thường xuyên; duy trì các hệ thống quản lý và công cụ kiểm soát chất lượng nhằm khắc phục, giảm thiểu khuyết tật, ổn định tỷ lệ thu hồi sản phẩm.
- Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp; phòng chống cháy nổ; bảo vệ môi trường; pháp luật dân quân tự vệ; và các quy định pháp luật khác liên quan.
- Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Ban nữ công được tạo điều kiện và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ.
- *Tuy nhiên còn một số mặt cần phải tiếp tục cải tiến, đổi mới và hoàn thiện như:*
 - o Công tác cung ứng, kiểm tra phân tích và sử dụng nguyên liệu đầu vào; còn chưa thực sự làm chủ công nghệ sản xuất, 6 tháng cuối năm luôn trong tình trạng gặp sự cố trong sản xuất, tỷ lệ thu hồi nung giảm so với năm 2016, dẫn đến có thời điểm không đáp ứng kịp yêu cầu về số lượng và chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng, làm tăng chi phí và định mức tiêu hao vật tư, nguyên nhiên vật liệu. Chỉ tiêu sản lượng sản xuất, doanh thu, thu tiền về và thu nhập bình quân chưa đạt kế hoạch đã đặt ra; Công tác chế thử tạo ra sản phẩm mới còn hạn chế.
 - o Công tác đổi mới, nâng cấp máy móc thiết bị, nhà xưởng đã có nhiều tiến bộ nhưng còn chưa theo kịp với sự phát triển chung của trong nước cũng như thế giới; việc duy tu, sửa chữa bảo dưỡng máy móc, thiết bị còn hạn chế, thiếu chủ động;
 - o Công tác thị trường, nắm bắt thông tin, khách hàng, dự báo tình hình thị trường còn hạn chế, chưa kịp thời; việc quản trị điều hành nội bộ, cung cấp vật tư còn chông chéo, việc cung ứng vật tư có lúc, có chủng loại còn chậm.
- Nguyên nhân chủ yếu do còn thiếu đội ngũ cán bộ, chuyên gia thực sự có đủ năng lực, trình độ làm chủ công nghệ, thiết bị để xử lý khi xảy ra sự cố; Ban Điều hành mặc dù đã cố gắng nhưng do mới tiếp cận chuyển giao quản lý công ty nên chưa giải quyết hết các vấn đề tồn tại. Việc đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ cũng như cơ chế quản trị, điều hành nội bộ công ty mặc dù đã tiến triển nhưng vẫn còn nhiều hạn chế cần phải thống nhất bổ sung hoàn thiện.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được năm 2017

- ✓ Duy trì và thực hiện tốt các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008; ISO14001: 2004; ISO/IEC 17025: 2005 và hợp chuẩn sản phẩm theo TCVN 7998-1: 2009.
- ✓ Thị trường giữ được ổn định, tạo được lòng tin với khách hàng; không phát sinh công nợ khó đòi mới.
- ✓ Hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ cho người lao động.
- ✓ Thu nhập của người lao động ổn định.
- ✓ Các phong trào thi đua theo chuyên đề được duy trì tốt.
- ❖ Kết quả thi đua năm 2017:
 - *Về cá nhân*: LĐTT đạt 179/225 người; Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở đạt 33 người, trong đó đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen cho 5 cá nhân, Bộ Công thương tặng bằng khen cho 01 cá nhân và Hiệp hội Công nghiệp điện Việt Nam Tặng Bằng khen cho 01 cá nhân.
 - *Về Tập thể*:
 - ✓ Tập thể LĐTT đạt 10 tập thể; Tập thể LĐXS đạt 11 tập thể, trong đó đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng bằng khen cho 02 tập thể; Hiệp hội Công nghiệp điện Việt Nam Tặng Bằng khen cho tập thể Công ty Cổ phần Sứ kỹ thuật HLS .
 - ✓ Công tác xây dựng Đảng và duy trì hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị được quan tâm tạo điều kiện thuận lợi. Kết quả đánh giá, phân loại chất lượng năm 2017: 64/64 = 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 11 đồng chí được bình bầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ = 17,2%; 2/3 chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu = 66,7%, 01 chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; Đảng bộ công ty được Đảng uỷ Khối doanh nghiệp tỉnh tặng giấy khen và công nhận đạt là TCCSD trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Trong năm toàn Đảng bộ đã hoàn thành kết nạp 7 đảng viên mới. Nhiều hoạt động của các tổ chức chính trị: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Ban nữ công trong công ty đã tạo ra được không khí vui tươi, phấn khởi hăng say lao động sản xuất và được cấp trên đánh giá cao. Công đoàn cơ sở công ty được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng 01 bằng khen, Công đoàn các Khu Công nghiệp tỉnh tặng 01 Giấy khen cho tập thể CĐCS và 1 cá nhân của công ty.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản

- Số liệu tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2017 là 105,72 tỷ đồng, tăng 16,2% so với cùng kỳ.
- Trong năm 2017: Công ty tiến hành lắp đặt, nhập toán tài sản 1 máy đun ép chân không loại PVP350 do CHLB Đức chế tạo; xưởng chế biến cao lanh Đầm Hồng. Đã tiến hành ký kết hợp đồng, đặt cọc, mở L/C cho 2 dự án lớn là hợp đồng sửa chữa, cải tạo chuyển đổi lò nung số 3 từ đốt bằng dầu sang đốt bằng LPG; ký hợp đồng mua mới một máy đun ép chân không do Trung Quốc chế tạo.

2. Tình hình công nợ

- Năm 2017 công ty xác định có đầy đủ khả năng thanh toán 100% đối với tất cả các khoản công nợ phải trả; hệ số thanh toán ngắn hạn tăng 58%, hệ số thanh toán nhanh tăng 48,8% so với năm 2016.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Phân công công việc, phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Điều hành, các tập thể và cá nhân người lao động.
- Có chính sách cụ thể, sát thực để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Cải tiến phương pháp quản lý, giám sát để nâng cao chất lượng sản phẩm và ổn định tỷ lệ thu hồi.
- Tích cực thu hồi công nợ, giảm công nợ phải thu so với cùng kỳ.

4. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2018

(Theo kế hoạch chi tiết nêu tại Mục V, phần IV).

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

(Nêu tại Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

(Chi tiết nêu tại Mục VI, Phần II).

PHẦN IV - ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÔNG TY

I. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CỦA HĐQT VÀ CÔNG TY

- ✓ Năm 2017, bên cạnh những thuận lợi thì cũng là năm có nhiều khó khăn của công ty trong sản xuất - kinh doanh. Thị trường, phải cạnh tranh quyết liệt với các nhà sản xuất sản phẩm cùng loại và hàng nhập khẩu, giá cả đầu vào và đặc biệt là giá dầu tăng cao trên 21% so với cùng kỳ..., nhưng với sự đoàn kết, quyết tâm cao của HĐQT, lãnh đạo công ty cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên nên các mặt hoạt động của công ty giữ ổn định; các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh cơ bản đạt yêu cầu; lợi nhuận vượt kế hoạch; đảm bảo thu nhập, đời sống của cán bộ công nhân viên; bảo toàn được vốn; đảm bảo cân đối lợi ích giữa các bên; hoàn thành nhiệm vụ quân sự quốc phòng, đảm bảo an ninh an toàn công ty.
- ✓ Hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành và công ty.
- ✓ Hoàn thành việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/4/2017. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 và phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông đúng quy định.
- ✓ Hoàn thành kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2016 và công bố thông tin công ty đại chúng theo quy định. Hoàn thành quyết toán tài chính các quý của năm và lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT

(Được đề cập trong Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán, đã đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang Website www.hoceratec.com.vn của Công ty).

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017

Năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp vào các ngày 13/02/2017; 13/03/2017; 18/05/2017; 13/11/2017 để thông qua các quyết định như sau:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2016; Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017; Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và thông qua các tài liệu, nội dung chương trình, phân công nhiệm vụ để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- Thông qua việc chi trả tiền thù lao năm 2016 cho HĐQT do kết quả doanh thu năm 2016 đã thực hiện vượt mức kế hoạch 14,5%.
- Thông qua nội dung cơ bản quy định chi tiết về phụ cấp đối với các bộ phận, chức danh, vị trí công tác trong toàn công ty.
- Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2016 ("cổ phiếu thưởng").
- Thông qua việc thuê luật sư hỗ trợ các thủ tục pháp lý để giải quyết vụ việc theo Quyết định số 06/2017/KN-KDTM ngày 21/4/2017 của Tòa án Nhân dân tối cao tại Hà Nội và hỗ trợ tư pháp trong các hoạt động của công ty.
- Thông qua phương án, dự toán xây dựng cây xăng dầu của công ty với tổng giá trị vốn đầu tư 3,0 tỷ đồng (Ba tỷ đồng).
- Thông qua phương án, dự toán sửa chữa, cải tạo lò nung số 3 chuyển đổi từ đốt lò bằng nhiên liệu dầu sang đốt bằng khí hóa lỏng LPG với tổng mức dự toán đầu tư 20 tỷ đồng.
- Cho thanh lý máy biến áp cũ của công ty loại 10/0,4kV - 630kVA.
- Thông qua việc đầu tư mua sắm một số hạng mục thiết bị: Mua nhập khẩu một máy đùn ép chân không mới do Trung Quốc chế tạo với trị giá khoảng 2,0 tỷ đồng; Một bộ xy lanh chính và bộ phụ tùng cánh xoắn để thay thế cho máy đùn ép chân không loại TCN1250 cũ với trị giá khoảng 300 triệu đồng; Một bộ buồng nén tăng áp lực với trị giá khoảng 300 triệu đồng (do CHLB Đức chế tạo) để lắp cho máy đùn ép chân không loại PVP350.
- Thông qua phương án, dự toán đầu tư thêm một kho nguyên liệu có diện tích 700m² với tổng giá trị khoảng 350 - 400 triệu đồng.
- Lựa chọn đơn vị làm dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty.
- Thông qua việc điều chỉnh một số chỉ tiêu chi phí khoán tại các văn phòng đại diện để áp dụng tính từ thời điểm 01/07/2017 và thông qua mức lương khoán theo chức danh công việc để áp dụng từ ngày 01/01/2018.
- Thông qua xử lý hàng tồn kho, công nợ đã trích lập dự phòng năm 2016.
- Thống nhất một số chỉ tiêu nhiệm vụ chính cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; Thông qua việc triển khai xây dựng dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị của công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.
- Thông qua việc thanh lý xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biển số 21A-000.72.
- Thông qua nhập toán tài sản và thanh toán tiền mua xe ô tô Toyota Camry biển số 52P-7977.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc đã chủ động, tích cực, cẩn trọng trong điều hành, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ năm 2017, đảm bảo lợi ích hợp pháp, tối đa của công ty và các cổ đông.

V. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2018

Theo dự báo của Chính phủ tình hình chính trị, kinh tế thế giới còn tiếp tục diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế trong nước còn gặp không ít khó khăn, thách thức, nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển ngành điện lực và các dự án điện sẽ bị hạn chế, nhiều yếu tố tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty như: giá xăng dầu, điện, vật tư đầu vào có xu hướng tăng, không ổn định, đồng thời cần đầu tư sửa chữa lớn, mua sắm mới thiết bị sản xuất, nên Hội đồng quản trị đề xuất một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 như sau:

- Sản lượng sản xuất, tiêu thụ: 3.100 tấn
- Doanh thu: 105 tỷ đồng
- Thu tiền về: 110 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: Đủ số phát sinh (dự kiến 12,5 tỷ đồng)
- Nộp BHXH, BHYT, BHTN: Đủ số phát sinh (dự kiến 4,5 tỷ đồng)
- Thu nhập bình quân người lao động: 7,5 triệu đồng/người/tháng trở lên
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt từ 20% doanh thu trở lên
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng
- Tạo điều kiện tốt nhất cho tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2018

❖ *Nhóm giải pháp về tổ chức, quản trị:*

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để Đại hội thông qua các nội dung:
 - + Báo cáo thường niên năm 2017 của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018;
 - + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty;
 - + Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2017; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;
 - + Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và chi trả cổ tức năm 2017; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018;
 - + Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2017 ("cổ phiếu thưởng") cho cổ đông hiện hữu của Công ty;
 - + Sửa đổi Điều lệ Công ty tại những điểm liên quan đến số vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu thực tế phát hành từ việc tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2016, năm 2017;
 - + Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - + Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội.
- Tổ chức quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và Đảng bộ công ty, tạo sự đồng thuận, nhất trí và quyết tâm chính trị thực hiện nhiệm vụ trong cán bộ, đảng viên và người lao động.
- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, điều hành theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng lãnh đạo, bộ phận, cá nhân để có thể tự quyết định và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo giải quyết công việc được nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả nhưng đồng thời vẫn quản lý chặt chẽ. Tăng cường áp dụng cơ chế khoán, tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá và các quy định nội bộ nếu thấy bất hợp lý; Có cơ

- chế thưởng - phạt rõ ràng để khuyến khích các bộ phận, cá nhân người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.
- Tiếp tục xem xét đầu tư dần các hạng mục thiết bị then chốt và có chính sách đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, cải tiến phối liệu, từng bước đổi mới và áp dụng công nghệ sản xuất sử dụng điện tiên tiến áp dụng vào quá trình sản xuất của công ty để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra được các sản phẩm mới và sản phẩm đặc thù cho ngành điện lực mà hiện nay trong nước chưa sản xuất được.
 - Duy trì tốt công tác quản lý trật tự nội vụ; nâng cao năng suất lao động, giữ nghiêm kỷ luật về giờ giấc làm việc, nghỉ ngơi; Tổ chức đào tạo kiến thức quản lý và kiến thức chuyên môn đối với cán bộ và tổ chức đào tạo tay nghề, kiến thức về an toàn, vệ sinh, phòng chống bệnh nghề nghiệp và ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ đối với người lao động;
 - Duy trì phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; tổ chức huấn luyện gắn với luyện tập phương án chiến đấu trị an, đảm bảo an ninh, an toàn công ty.
 - Chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên, quyết định phương hướng sản xuất - kinh doanh năm 2018.
 - Phát huy vai trò của tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Ban nữ công tham gia quản lý, tuyên truyền giáo dục đoàn viên, hội viên, tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.
- ❖ *Nhóm giải pháp cho hoạt động kinh doanh, đầu tư - tài chính:*
- Tăng cường các hoạt động khảo sát, nắm bắt thị trường, quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa trong và ngoài nước. Giữ vững ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm, tiếp tục cải tiến, đổi mới phương thức bán hàng, dịch vụ bán hàng, thanh toán tiền và cung ứng vật tư, dịch vụ. Tiếp tục tìm hiểu phân loại khách hàng để có cơ chế mua bán phù hợp, đảm bảo không để khách hàng chiếm dụng vốn; không để phát sinh công nợ khó đòi mới; tiếp tục xử lý dứt điểm công nợ khó đòi tồn tại cũ;
 - Đánh giá lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư, chống độc quyền trong việc cấp hàng hóa, tích cực tìm kiếm nhà cung cấp hàng hóa vật tư đáp ứng tốt yêu cầu chất lượng, tiến độ cho sản xuất đồng thời có sự cạnh tranh để đảm bảo hiệu quả và sự chủ động;
 - Triển khai thực hiện tốt hợp đồng sửa chữa, cải tạo, khôi phục lò nung số 3 hoạt động trở lại với công nghệ tiên tiến và sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng hoạt động thân thiện với môi trường; tiếp tục nghiên cứu, đầu tư một số máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất. Xây dựng kế hoạch và kiểm soát thực hiện sử dụng vốn, tài sản, khấu hao đáp ứng được yêu cầu quản trị - điều hành.
- ❖ *Nhóm giải pháp về kỹ thuật, sản xuất và quản lý chất lượng:*
- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp làm tăng và ổn định tỷ lệ thu hồi sản phẩm. Tiếp tục duy trì thực hiện các biện pháp cụ thể để tiết kiệm chi phí sản xuất.
 - Xây dựng kế hoạch và chủ động thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng, thau lọc liệu định kỳ đảm bảo tiến độ sản xuất; chủ động trong việc phòng ngừa và có biện pháp xử lý, khắc phục nhanh sự cố trong sản xuất.
 - Hoàn thành việc tách dây truyền sản xuất sản phẩm sứ đỡ dây và sứ thiết bị. Từng bước có những thay đổi cải tiến công nghệ, phối liệu, đáp ứng yêu cầu của thị trường và phát triển thị trường - sản phẩm mới kỹ thuật cao. Tăng cường năng lực cho nghiên cứu, thiết kế chế thử sản phẩm mới để thỏa mãn nhu cầu đối với khách hàng có những yêu cầu về chất lượng cao hơn so với sản phẩm truyền thống.

- Tiếp tục nghiên cứu việc hợp tác, đầu tư phát triển sản xuất sứ cách điện cho trạm phát điện và truyền tải điện cấp điện áp 110kV-220kV.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thử nghiệm chất lượng vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào, sản phẩm nhập kho; có biện pháp kiểm tra nhanh và kiểm soát được các thông số của quá trình gia công nguyên liệu. Tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc áp dụng sự tiến bộ của 3 Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO9001, ISO14001 và ISO/IEC17025 xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty.

Phần đầu hoàn thành toàn thành toàn diện các mục tiêu - nhiệm vụ năm 2018, tiếp tục xây dựng công ty ổn định và phát triển bền vững.

PHẦN V - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

(Ý kiến kiểm toán được đề cập trong Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, đã đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang website www.hoceratec.com.vn của Công ty).

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán, được đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang website www.hoceratec.com.vn của Công ty).

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2017, được lập dựa trên cơ sở tổng kết hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2017; kế hoạch, giải pháp năm 2018 và các quy định liên quan của pháp luật đối với công ty đại chúng. Báo cáo đã được Hội đồng Quản trị công ty thông qua ngày 14/03/2018. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BDH;
- Ban kiểm soát;
- Công bố thông tin trên trang điện tử UBCK, HNX, công ty;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Sơn

MỤC LỤC

PHẦN I - TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN	1
I. THÔNG TIN CHUNG	1
II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY	1
1. Quá trình hình thành và phát triển	1
2. Các sự kiện khác	2
3. Tình hình phát triển	2
III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	4
1. Ngành nghề kinh doanh	4
2. Địa bàn kinh doanh	5
IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	5
1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành trong công ty	5
2. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành công ty	5
2.1. Hội đồng quản trị	5
2.2. Ban Kiểm soát	6
2.3. Ban điều hành	6
V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	6
1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty nhiệm kỳ 2016-2020	7
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	7
3. Các rủi ro	8
PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	8
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017	8
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	8
1. Ban điều hành	8
2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động	9
III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN	9
IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	10
1. Tình hình tài chính	10
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	10
V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	11
1. Tình hình vốn và cổ đông	11
2. Cơ cấu vốn cổ đông	11
3. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên)	11
4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	11
5. Giao dịch cổ phiếu quỹ	11
6. Chứng khoán khác	12
VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	12
1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	12
2. Tiêu thụ năng lượng	12
3. Tiêu thụ nước	12
4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	12
5. Chính sách liên quan đến người lao động	13
6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	13
PHẦN III - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	14
I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2017	14

1. Về hoạt động sản xuất - kinh doanh	14
2. Những tiến bộ công ty đã đạt được năm 2017.....	15
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	15
1. Tình hình tài sản	15
2. Tình hình công nợ.....	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	16
4. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2018.....	16
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	16
PHẦN IV - ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÔNG TY	16
I. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÔNG TY	16
II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT	16
III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017	16
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	17
V. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT.....	18
1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2018.....	18
2. Một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2018	18
PHẦN V - BÁO CÁO TÀI CHÍNH	20
I. Ý KIẾN KIỂM TOÁN	20
II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	20